

CÁC DỤNG CỤ ĐÁNH BẮT CÁ, TÔM... TRONG DÂN GIAN TÂY NAM BỘ

Trần Minh Thương

Miền Tây Nam Bộ có diện tích mặt nước trên đồng ruộng, diện tích mặt nước trên sông, rạch, ao, hồ, vuông, xẻo... khá cao. Kinh rạch chằng chịt không chỉ là hệ thống giao thông huyết mạch đường thủy nối liền tỉnh đến huyện, huyện về xã mà còn tỏa đi các ấp, địa bàn dân cư và trong lòng nó chính là nơi cung cấp nguồn lợi thủy sản như: cá, tôm, cua, ... vùng nước ngọt, nước lợ và nhiễm mặn.

Đây là nguồn thực phẩm tự nhiên, sạch an toàn và ngon. Thủy sản ở miền Tây sinh sống ở ba vùng nước: nước ngọt, nước lợ và nước mặn cho nên có hàng trăm loại cá và hàng chục loại tôm, cua, ếch, nhái...

Mùa nào, cá, tôm, cua, mùa nấy. Mùa mưa thì ếch nhái, cá lóc, cá rô mè, cá trê vàng, ... mùa khô thì cá sặc, tôm, cua, tép, ...riêng cá bóng tượng, bóng trứng... và vộp, ốc, lươn, rùa, trăn, rắn ... thì mùa nào cũng có. Nước lên mang theo tôm, cá,... vào đồng, nước tràn đầy cá cua thi nhau vào để con sinh cháu. Sau đó nước đồng lại cạn tôm, cá trở ra sông ...và cứ theo chu kỳ xoay vòng như thế. Người dân chỉ việc mang lộp, nò, lờ, nôm, ... bắt về con to để ăn, con nhỏ mang thả vào vuông, đĩa quanh nhà để nuôi làm nguồn dự trữ. Thế là, nhà nào nhà đó đồ lửa kho, nấu, chiên, luộc ...hương thơm ngào ngọt cả vùng.

Trong khuôn khổ bài viết này chúng tôi chỉ sơu tầm và giới thiệu các vật dụng dùng để các loại thủy hải sản miệt đồng, nó gắn liền với những người dân quê sống ven kênh rạch mà thôi. Phần dụng cụ đánh bắt thủy hải sản biển sẽ được đề cập đến ở một dịp khác.

1. Bắt bằng tay không

1.1. Bắt ếch, bắt nhái

Cứ tháng cuối tháng ba đầu tháng tư âm lịch khi những trận mưa đầu mùa đổ xuống ếch nhái kêu ran ngoài đồng trống, thế là chàng vạng tối tay cầm lồng đèn chong cóc đốt bằng dầu lửa, tay cầm cái bao, cái rộng (làm bằng tre) ra đồng soi nhái. Ếch nhái gặp mưa, chúng kêu vang để “hò hẹn” bạn tình. Gặp phải ánh đèn nó đành nằm yên chịu trận! Người đi bắt cứ thế lượm bỏ vào bao! Gặp phải ếch nhái “bắt cặp” chộp một tay được liền những hai con! Cứ thế bỏ vào bao mang về! Có khi đi bắt nhái cũng gặp rắn nước, rắn hổ (loài rắn cực độc) sẵn cây, chĩa trong tay họ sẵn sàng hạ “con vật nguy hiểm” kia luôn, một công đôi ba nguồn lợi là vậy!

1.2. Lượm ốc, bắt cua đồng, mò cá

Ốc gạo trên đồng không ngập nước, ven bờ mương vườn nhiều vô kể, thế là họ cứ thân nhiên cầm thao, cầm rổ đi lượm về cải thiện bữa ăn. Ốc có thể luộc với lá ổi, chấm với cơm mẻ, trẻ con thì bỏ vô lò than hồng nướng vì ốc nướng ăn ngọt và thơm hơn.

Cua đồng rất có hại cho lúa, nên khi gặp người ta có thể bắt bỏ! Không bỏ thì mang về rang, nướng ăn chơi cho vui miệng.

Lượm ốc, lượm cua chỉ bằng tay không là đủ không cần thêm một vật dụng nào khác, trừ cái vật để đựng chúng!

Mò cá: khi nước dưới sông, dưới rạch ròng cạn lòi bãi, người ta lội xuống dùng tay mò cặp mé lá dừa nước, trong các bụp bèo (thân cây lá dừa nước – loại lá mọc rất nhiều ở miệt này, dùng để lợp nhà!) thường nhất là cá thác lác, cá trê, tôm càng xanh, ... Ắn thân chờ nước lớn, người ta cứ thế tóm lấy cho vào “rộng”.

1.3. Bắt cá lên, cá cạn

Cá lên đồng sau khi những trận mưa lớn đầu mùa đổ xuống. Theo quán tính tự nhiên, cá rô, cá lóc ... lên ruộng để sinh con, đẻ cháu. Con người biết được phản xạ này của cá. Thế là ngay khi cơn mưa đang ập xuống, người ta ra động, lựa chỗ bờ đập, rãnh mương, đường nước dẫn lên đồng, cá mẹ, cá cha lũ lượt vượt bờ đất rộng để tìm nơi có nước! Thế là chúng trở thành mồi ngon cho con người miệt đất này.

Khi đồng ruộng bắt đầu cạn nước, gió chướng thổi mạnh những mưa cuối cùng đã dứt, lúc này khoảng tháng mười, tháng mười một, (ngày trước canh tác mỗi năm chỉ một vụ, chủ yếu là dùng nước mưa trời, chứ không dùng máy bơm, lưu nước quanh năm trên đồng như hiện nay) cá bắt đầu tìm đường xuống. Người ta có thể đào các rãnh dẫn chúng vào các đĩa nước nằm giáp giữa vườn và ruộng, có thể làm hầm để cho cá nhảy vào. Và cuối cùng là những con cá non, cá nhỏ bị kẹt lại, cứ thế, người ta dùng tay mò dưới các đường nước sâu (bây giờ đã sền sệt bùn) mà tóm lấy chúng. Mùi bùn thấm đượm hương vị quê nhà là ở đây!

1.4. Đào hầm

Hầm là một khoảng đất được khoét rộng, giữa các bờ mấu (bờ ranh giữa các thửa ruộng). Cá sẽ tìm đường “xuống” chúng nhảy từ ruộng nước cạn, sang ruộng nước sâu hơn, thế là rơi vào hầm. Cá lóc, cá rô, lúc nhúc trong ấy, chờ đến sáng, “chủ hầm” đến bắt về!

2. Bắt bằng cách dụng cụ tự chế

2.1. Rổ, sà nel: xúc tép, chạy cù

Tép ở đây là loại tép trấu (có nơi gọi là tép mỏng, tép càng, tép đất), thường trú ngụ ở dưới rễ ô rô, nơi lá mái dầm mọc nhiều ven sông, rạch. Khi trái gió trở mùa, không tìm được thức ăn, người ta xuống sông, mang theo rổ lớn (gọi là rổ xúc) hoặc sà nel (loại nông cụ của đồng bào Khmer đươn bằng trúc) để xúc tép. Tép xúc được mang về lật sạch râu, sạch càng rồi rang muối, kho mặn hoặc sang hơn thì lăn bột chiên ăn với rau rừng và nước mắm đồng dầm bần, hay chum giuộc cho xong bữa!

Chạy cù xúc cá bãi trầu, lòng tong: Tương tự như xúc tép, nhưng cá bãi trầu, cá lòng tong, thường sống trên ao, đĩa, cạn nước, hoặc các chum nắng, lát mọc dày nơi ruộng lung (ruộng sâu, nước ngập ngang bụng người). Người có kinh nghiệm chạy xoay vòng cho cá gom vào bụi cỏ, gốc nắng, lát. Lúc ấy, họ nhanh tay xúc lấy. Cá bãi châu (con to

nhất cỡ ngón tay cái) cá sặc, cá lòng tong, hủn hủn, ... được mang về kho với nước cốt dừa, chấm rau choại, rau ráng luộc ăn với cơm.

2.2. Tát đĩa

Như trên đã nói, khi trời bắt đầu trở chướng, cá trên đồng dọm rút xuống sông, thường được các bác nông dân “dẫn” vào đĩa, vào mương vườn. Nơi ấy, nước sâu lại được chất chà kín đáo là nơi cư ngụ lý tưởng cho cá, tôm. Gần tết, người ta tổ chức tát đĩa bắt cá. Đĩa lớn thì ba bốn người dùng gàu đươn bằng lá dừa nước, hoặc bằng tre tát cạn. (Gàu có loại cho một người tát, có loại buộc dây dùng cho hai người tát, gọi là gàu vai). Đĩa cạn nước, cá nằm phơi mình trên mặt đất bùn, người ta chỉ việc bắt cá bỏ vào thùng, vào rộng, ... mang về. Sau đó, chủ chia cá cho những anh em để trả công người đến tát giúp mình.

2.3. Chát chà

Nơi lòng sông, con rạch, người có kinh nghiệm sẽ phán đoán được thuận dòng nước ở đâu cá sẽ trú ngụ nhiều. Thế là chà (cây có nhiều nhánh được đốn rồi phơi cho rụng hết lá) trâm bầu, hay gốc trúc, tre, ... được đem chất thành đống dưới sông (nơi đã được chọn). Ở trên, người ta còn phủ thêm lá dừa nước, hoặc bỏ vào “đống chà” ít lục bình (bèo tây) để dụ cá “đến” ở. Thường chà được chất trước tết 5 – 7 tháng. Gần tết nguyên đán, người ta sẽ dỡ chà ăn tết! Ngày dỡ chà, trên dưới chục người dùng đặng (bện bằng sống cây dừa nước, phơi khô chẻ đẹp và vót sạch, dây bện cũng chính bằng dây bện dừa - phần dưới của thân cây dừa nước, phần này thường ngập dưới nước, được xấn về chẻ nhỏ, phơi khô làm dây buộc rất chắc!) bao quanh. Bao xong, người ta vào giữa đống chà vớt chà ra ngoài. Chà vớt hết, người ta dời đặng từ từ vào và dùng tay, vọt để thu sản phẩm. Những đống chà lớn, trúng vụ có khi lên cả mấy trăm ký cá, vài chục ký tôm là chuyện thường!

2.4. Đặng mương

Nhưng con lạch, con mương dẫn nước sông vào ruộng, vào vườn, thường có vàm tiếp giáp với sông, trên ngọn cạn và cùng (tức không còn đường nước đi nữa!). Sáng nước lớn, nước ngập mênh mông, người ta dùng cám rang rải khắp mặt nước để nhử cá vào. Sau đó dùng đặng (loại đặng dùng để dỡ chà như đã nói) đặng chặn ngang vàm mương. Nước ròng rút dần đến trưa, dòng mương, rạch ấy đã cạn. Người ta đắp đập ngang, tác khô nước mà bắt cá, tép.

2.5. Chĩa đâm rắn, lươn, cá

Để có “vũ khí” phòng thân khi ra đồng, ra vườn, người ta thường mang theo mình cây ... chĩa. Chĩa có nhiều loại, có chĩa một mũi, chĩa hai, ba, bốn, năm mũi, ... Mũi chĩa là bằng thanh sắt nhỏ mài nhọn, trên uốn lại để tra vào cán trúc, cán tre. Đó là loại chĩa đâm cá, phóng ếch, hay hạ sát rắn, ... Còn chĩa đâm lươn thì chỉ có hai nhánh ngắn và bén. Người đi đâm lươn thường dùng chĩa xom xuống những nơi đất mềm, có rơm rạ thúi mục, môi trường mà lươn ưa thích sống. Đâm phải lươn, thì giữ chặt tay chĩa, dùng xà ben, đá, đào đất lên để bắt lấy.

2.6. Nôm

Nôm là vật dụng làm bằng các thanh tre vót nhọn, đầu nhọn hướng xuống phần miệng. Trên túm lại cỡ bằng cái tô, dưới miệng lớn bằng miệng thúng nhỏ. Tính từ miệng lên khoảng độ tấc tay người ta dùng một niềng tre hoặc niềng sắt để cố định các thanh. Khi nôm, miệng nôm úp xuống nước. Những vũng nước nhỏ nghi có cá, người ta dùng nôm úp chúng để bắt ...

2.7. Ống trúm

Là một ống tre già được thông mắt, mắt cuối cùng được chừa lại. Miệng trúm có hom, hom đươn bằng các thanh tre vót nhỏ, bện bằng dây lạt cà bắp (cây lá dứa nước non, chưa thành tàu lá), mỗi nhử thường là cá, cua chết để hôi, đặt trúm nơi bưng biển lấm lát, nhiều sậy. Lươn thích ăn thịt cá chết, tìm đến chun vào trúm và kẹt luôn trong đó.

2.8. Câu

Thường làm bằng trúc, tre. Câu có nhiều loại, tùy theo từng loại cá, môi và cách cắm cũng khác nhau. Xin giới thiệu một số loại câu thường gặp trong dân gian:

- Câu nhấp: Cản câu là một câu lục bình (họ cùng với tre, trúc) lớn, già và dài. Nhợ câu có đến 5 – 7 thước. Lưỡi câu dùng loại lưỡi lớn bằng inox. Môi là nhái hoặc thằn lằn. Người câu quăng nhợ ra xa, rồi dùng sức kéo lưỡi lướt trên mặt đĩa, ao. Cá lóc lớn, (có khi là ếch) thấy môi “phóng lên” đớp. Thế là ... mắc câu.

- Câu thọt: Nhỏ hơn câu nhấp một ít. Cản câu chỉ độ 2 – 3 thước. Nhợ câu cũng ngắn và lưỡi câu cũng nhỏ hơn. Câu thọt thường được câu ở các hóc lá dứa nước, ven vòm kênh, rạch, chỗ nước lặng ... Cách câu cũng tương tự như câu nhấp. Cá mà câu thọt hướng tới là cá lóc nhỏ, cá rô, ...

- Câu cá rô tôm tít: Cản câu là cây trúc nhỏ. Nhợ và lưỡi cũng rất nhỏ. Môi câu là trứng kiến vàng(loại kiến có rất nhiều ở vùng lá dứa nước, lau sậy mọc chằng chịt này!). Người đi câu phải chịu khó đi thọt kiến vàng. Ổ kiến được chọc tung ra, bên dưới có rỗ nhỏ để hứng trứng kiến. Khi lúa ngoài đồng mơn mớn xanh, cũng là lúc cá rô con (gọi là cá rô tom tít) đã biết ăn môi. Môi trứng kiến bỏ xuống, chúng thi nhau đớp. Hết bầy này, người đi cây tìm chỗ lúa trồng câu tiếp bầy khác ...

- Câu cắm: Bờ mấu ruộng còn được dùng để cắm câu. Câu cắm vót bằng tre, mỗi cản câu dài non thước tây. Lưỡi nhỏ tóm bằng nhợ dây chỉ, dây gân. Nếu cắm môi trùn còm (loại giun đất) trộn cám thường được cá rô, cá lóc. Cắm môi nhái bẹn thì cá lóc hay ăn. Nếu cắm cá trê thì dùng môi ong non hay trứng kiến. Cũng loại câu cắm nhưng không cắm trên đồng, trên bờ mương, ao vườn như cách cắm cá lóc, cá rô đã kể. Câu cắm dưới sông để tìm cá chột, cá bóng. Cản câu dài độ 2 mét bằng trúc hoặc sậy. Nhợ và lưỡi câu buộc cách mặt đất chừng 3 – 4 tấc. Môi câu là tép mỏng, tép trấu. Câu cắm nơi nước chảy mạnh. Khi cá ăn, câu động, người ta cứ thế mà tóm kẻ tham môi!

- Câu kiều: Đây là loại câu thả. Cản câu là một đoạn tre, trúc, sậy ngắn chừng 5 – 7 tấc. Ở giữa có nhợ và lưỡi câu. Môi thường là trùn, ốc. Thả câu kiều để bắt các loài ăn “môi chìm” như cá trê, cá chột hay lươn...

- Câu giăng: Khác với câu cắm, câu kiều dùng cản bằng cây tre, trúc, sậy. Câu giăng dùng một sợi dây chính để tóm nhiều nhợ và lưỡi vào đó. Câu giăng ven kênh, rạch,

mồi thường là trùn, tép. Cá ăn câu giăng thường là các chót, cá trê, cá bống, ... Có điều đặc biệt là cá sặc không bao giờ ăn câu, bởi miệng nó cấu tạo nhỏ không có lưỡi câu nào vừa để câu được chúng.

- Câu tôm: Tôm càng ăn mồi chìm, mồi là những miếng khoai mì xắt thành khúc. Miếng tôm không vừa lưỡi câu, nên khi tôm ăn, thấy nhợ động, người câu tôm nhẹ nhàng cho xuống đến gần rồi bắt ngờ dùng nôm ụp xuống, sau đó mò bắt chúng.

- Câu cua: Câu cua là một chiếc rổ đương bằng dây hoặc lưới. Mồi được để vào trong rồi thả cho chìm xuống đáy xuống (xung quanh rổ lưới, người ta buộc những cục gạch nhỏ tạo sức nặng). Trên mặt nước có miếng mốp để báo hiệu. Khi cua bén mồi lao vào, người ta thấy động, đến vớt câu lên. Cua mắc lưới không ra được và bị tóm gọn.

2.9. Savi

Đây là nông cụ rất đơn giản, được bện bằng dây cà bắp để bắt cá lóc. Vật bắt cá này chỉ to hơn cườm tay người lớn, nó chỉ được thắt như các mắc lưới. Điều độc đáo là người đặt sa vi phải có kinh nghiệm biết nơi nào có thể có cá lóc đi qua. Họ đặt, cá vào rồi thì không cách nào “quay đầu” lại mà ra được. Cứ thế, chủ tóm đem về!

2.10. Lộp

Lộp làm bằng tre. Lộp đặt ở mương vườn hay hóc lá. Lộp có hai cái hòm: trước và sau. Cá, rùa, cua, tôm vào nhưng không tìm được đường ra, vì bị hòm sau chặn đường, cứ thế chủ đến “đổ lộp” mang về!

Nhưng nơi nước sâu, muốn bắt cá lớn, người ta dùng đăng ven để nhử cá vào. Lộp lớn làm có ống hơi để cá vào cá lên thể không bị chết ngạt. Lộp nặng không đỡ bằng tay nổi thì dùng cây và dây dừa quay lên, cách quay lộp như quay dây tời kéo pháo vậy!

2.11. Nò

Thân hình ống, dựng đứng. Hom làm bằng tre chuốt dẹp. Ven đăng, đặt nò nơi có nước chảy, ben đêm đốt đèn để dụ cá, tép. Tép bạc, cá bống là sản vật thu được từ nò.

2.12. Lờ

Lờ làm bằng ruột tre, cọng chuốt nhỏ. Lờ mảnh khảnh hơn lộp và nò nhiều lần vì lờ chỉ để đặt các loại cá nhỏ như cá sặc, cá chót mà thôi. Có loại lờ bốn hom (đặt các bốn phía) có loại lờ hai hom. Gặp phải lươn rắn chun vào thì sức lờ chịu không nổi!

2.13. Chài; Vó; Dón; Đuôi chuột; Lưới, Sệp

Đây là những vật dụng đánh bắt bằng lưới. Cách cấu tạo mỗi loại có khác nhau, nhưng chủ yếu là để bắt cá dưới sông và khi khoa học đã phát triển. Chài được người vãi ra chụp lấy cá, tôm. Lưới thì giăng những nơi cá, rắn thường qua lại, vó có loại đặt cố định, có loại cất lên, đặt xuống; Đuôi chuột bện bằng lưới, ven đăng rồi đặt suốt ngày đêm; Sệp là lưới mắc vào hai thanh tre gác treo rồi dùng sức người đẩy. Vó, lưới, đuôi chuột, sệp, đều sử dụng lưới ít nhiều đã không còn mang dấu ấn nguyên thủy dân gian như ngày xa xưa.

3. Nhận xét

Nhìn chung các vật dụng đánh bắt dân gian mà chúng tôi sưu tầm và giới thiệu ở trên mang đậm nét của nền kinh tế tự túc tự cấp trong đời sống của người bình dân. Nó đã không ít lần đi vào thơ ca:

*Cá trong lờ lờ đờ ngoắc ngoài
Cá ngoài lờ bươn chải chun vô.*

hay:

*Chồng mò, vợ lướn con câu
Chàng rẽ đõ lộp, con dâu ngòi nò.*

Qua các dụng cụ đánh bắt dân gian dễ kiếm, dễ làm thậm chí là chỉ với hai bàn tay không, thức ăn vẫn đảm bảo, điều đó chứng minh cho sự giàu có, phong phú về cá tôm, ...ở mảnh đất "*lạ lùng, ... con cá vùng cũng kinh*" này.

Ngày nay, khi kinh tế đã phát triển, sự hội nhập giao lưu đang diễn ra mạnh mẽ thì các vật dụng đánh bắt dân gian cũng đã ít nhiều thay đổi, biến tướng theo hướng hủy hoại, hủy diệt môi trường sống hàng trăm năm của đất náy. Đó đây, chính quyền các cấp đã tịch thu, thiêu hủy các loại xuyệt điện để bắt cá, bắt tôm. hay xử phạt những người nhẫn tâm dùng vệt con câu như bắt cá lóc mẹ đang nuôi con.